

## THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học Chính quy năm 2021

Trường Đại học Thủy lợi thông báo tuyển sinh Đại học Chính quy năm 2021 như sau:

### I. Ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

#### 1.1. Cơ sở chính tại Hà Nội (Mã trường TLA)

TT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
<b>I</b>	<b>Các ngành, nhóm ngành đào tạo bằng Tiếng Việt</b>			
1	TLA101	<i>Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</i>	A00, A01, D01, D07	120
2	TLA104	<i>Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp (Kỹ thuật xây dựng) <sup>(1)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	180
3	TLA111	<i>Công nghệ kỹ thuật xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	60
4	TLA113	<i>Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông</i>	A00, A01, D01, D07	60
5	TLA102	<i>Kỹ thuật tài nguyên nước</i>	A00, A01, D01, D07	100
6	TLA107	<i>Kỹ thuật cấp thoát nước</i>	A00, A01, D01, D07	70
7	TLA110	<i>Kỹ thuật cơ sở hạ tầng</i>	A00, A01, D01, D07	60
8	TLA103	<i>Thủy văn học</i>	A00, A01, D01, D07	40
9	TLA109	<i>Kỹ thuật môi trường</i>	A00, A01, B00, D01	60
10	TLA118	<i>Kỹ thuật hóa học</i>	A00, B00, D07	60
11	TLA119	<i>Công nghệ sinh học</i>	A00, A02, B00, D08	50
12	TLA106	<i>Công nghệ thông tin <sup>(2) (*)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	350
13	TLA116	<i>Hệ thống thông tin <sup>(*)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	80
14	TLA117	<i>Kỹ thuật phần mềm <sup>(*)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	100
15	TLA126	<i>Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu <sup>(*)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	60
16	TLA127	<i>Chương trình đào tạo chất lượng cao Việt Anh ngành Công nghệ thông tin <sup>(*)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	50
17	TLA105	Nhóm ngành Kỹ thuật Cơ khí <sup>(3)</sup> Gồm các ngành: <i>Kỹ thuật cơ khí, Công nghệ chế tạo máy.</i>	A00, A01, D01, D07	210
18	TLA123	<i>Kỹ thuật ô tô <sup>(4)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	210
19	TLA120	<i>Kỹ thuật cơ điện tử <sup>(5)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	180
20	TLA125	<i>Kỹ thuật Robot</i>	A00, A01, D01, D07	60
21	TLA112	<i>Kỹ thuật điện <sup>(6)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	150
22	TLA121	<i>Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa <sup>(7)</sup></i>	A00, A01, D01, D07	180
23	TLA124	<i>Kỹ thuật điện tử - viễn thông</i>	A00, A01, D01, D07	60
24	TLA114	<i>Quản lý xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	90
25	TLA401	<i>Kinh tế</i>	A00, A01, D01, D07	90
26	TLA402	<i>Quản trị kinh doanh</i>	A00, A01, D01, D07	180
27	TLA403	<i>Kế toán</i>	A00, A01, D01, D07	170
28	TLA408	<i>Chương trình đào tạo chất lượng cao Việt Anh ngành Kế toán</i>	A00, A01, D01, D07	50
29	TLA404	<i>Kinh tế xây dựng</i>	A00, A01, D01, D07	80

TT	Mã tuyển sinh	Tên ngành/Nhóm ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
30	TLA405	<i>Thương mại điện tử</i>	A00, A01, D01, D07	60
31	TLA406	<i>Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành</i>	A00, A01, D01, D07	60
32	TLA407	<i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	A00, A01, D01, D07	60
33	TLA203	<i>Ngôn ngữ Anh</i>	A01, D01, D07, D08	50
<b>II</b>	<b>Chương trình tiên tiến đào tạo bằng Tiếng Anh</b>			
1	TLA201	<i>Kỹ thuật xây dựng</i> <sup>(8)</sup>	A00, A01, D01, D07	60
		<b>Tổng</b>		<b>3500</b>

**Ghi chú:**

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7): Sinh viên được đăng ký học theo chương trình định hướng làm việc tại Nhật Bản.

(8) Chương trình gồm 2 chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng hợp tác với Đại học Arkansas - Hoa Kỳ và Kỹ thuật tài nguyên nước hợp tác với Đại học Bang Colorado – Hoa Kỳ.

(\*) Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin.

**1.2. Phân hiệu Miền Nam – Trường Đại học Thủy lợi (Mã trường TLS)**

TT	Mã tuyển sinh	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	TLS101	<b>Nhóm ngành Kỹ thuật thủy lợi</b> Gồm các ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Công nghệ kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, D01, D07	100
2	TLS104	<i>Kỹ thuật xây dựng dân dụng và công nghiệp (Kỹ thuật xây dựng)</i>	A00, A01, D01, D07	80
3	TLS106	<i>Công nghệ thông tin</i>	A00, A01, D01, D07	100
4	TLS402	<i>Quản trị kinh doanh</i>	A00, A01, D01, D07	100
5	TLS403	<i>Kế toán</i>	A00, A01, D01, D07	60
6	TLS407	<i>Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	A00, A01, D01, D07	60
		<b>Tổng</b>		<b>500</b>

**Ghi chú mã tổ hợp xét tuyển:**

Mã tổ hợp	Danh sách môn	Mã tổ hợp	Danh sách môn
A00	Toán, Vật lý, Hóa học	D01	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
A01	Toán, Vật lý, Tiếng Anh	D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lý, Sinh học	D08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
B00	Toán, Hóa học, Sinh học		

**II. Phương thức, hồ sơ, lệ phí và thời gian xét tuyển**

**2.1. Phương thức xét tuyển**

**2.1.1. Cơ sở chính tại Hà Nội (TLA)**

**2.1.1.1. Phương thức 1: Xét tuyển thẳng, không vượt quá 10% tổng chỉ tiêu**

Tuyển thẳng vào tất cả các ngành theo thứ tự ưu tiên từ đối tượng 1 đến đối tượng 5.

- Đối tượng 1: Những thí sinh thuộc các đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định trong Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đối tượng 2: Thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích tại các kỳ thi học sinh giỏi cấp Tỉnh/Thành phố một trong các môn thuộc tổ hợp xét tuyển của Nhà trường hoặc đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích tại kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh/Thành phố;

- Đối tượng 3: Thí sinh học tại các trường chuyên;
- Đối tượng 4: Thí sinh có học lực loại giỏi 3 năm lớp 10, 11, 12;
- Đối tượng 5: Thí sinh có học lực loại khá trở lên năm lớp 12, đạt chứng chỉ Tiếng Anh từ 5.0 IELTS hoặc tương đương trở lên.

### 2.1.1.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học bạ, không vượt quá 30% tổng chỉ tiêu

- Xét tuyển dựa vào tổng điểm trung bình 03 năm các môn trong tổ hợp xét tuyển.
- Ngưỡng nhận hồ sơ:
  - Các ngành thuộc nhóm ngành Công nghệ thông tin có tổng điểm đạt từ 21,0;
  - Ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa có tổng điểm đạt từ 19,0;
  - Các ngành khác tổng điểm đạt từ 18,0.
- Trong trường hợp nhiều thí sinh đạt cùng ngưỡng điểm thì thứ tự ưu tiên là môn Toán.
- Cách tính Điểm xét tuyển (ĐXT)

$$\text{ĐXT} = (M1 + M2 + M3 + ĐUT)$$

$$M_i = (T_{Bi\_l\ddot{o}p\ 10} + T_{Bi\_l\ddot{o}p\ 11} + T_{Bi\_l\ddot{o}p\ 12})/3$$

*Trong đó:  $i=1-3$ , là số môn trong tổ hợp xét tuyển;  $T_{Bi}$ : Điểm TB năm môn  $i$ ;  $M_i$ : Điểm trung bình 3 năm môn  $i$ ; ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐUT: Điểm ưu tiên.*

### 2.1.1.3. Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2021, từ 70% tổng chỉ tiêu

- Điểm chuẩn trúng tuyển theo các tổ hợp môn xét tuyển là như nhau;
- Có điểm trúng tuyển theo ngành, theo cơ sở đào tạo;
- Thí sinh có điểm tổng các môn thi thuộc kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 của tổ hợp xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng của Nhà trường, được xét từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu theo quy định. Trường hợp số thí sinh bằng điểm nhau nhiều hơn chỉ tiêu thì xét ưu tiên điểm môn Toán;

- Xét tuyển theo các nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký (xếp theo thứ tự ưu tiên trên Phiếu ĐKXT): Nếu thí sinh đã trúng tuyển theo nguyện vọng xếp trên thì sẽ không được xét các nguyện vọng tiếp theo. Điểm chuẩn trúng tuyển vào một ngành chỉ căn cứ trên kết quả điểm xét của thí sinh và chỉ tiêu, vị trí các nguyện vọng của các thí sinh có giá trị như nhau.

## 2.1.2. Phân hiệu Miền Nam (TLS)

### 2.1.2.1. Phương thức 1, 3:

- Đối tượng xét tuyển tương tự như Cơ sở chính tại Hà Nội;
- Chỉ tiêu chiếm 50% tổng chỉ tiêu.

### 2.1.2.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả học bạ, chiếm 50% tổng chỉ tiêu

- Xét tuyển dựa vào tổng điểm trung bình 03 năm các môn trong tổ hợp xét tuyển;
- Ngưỡng nhận hồ sơ: Thí sinh đạt từ 16,0 trở lên.

## 2.2. Hồ sơ xét tuyển, lệ phí và thời gian nộp

### 2.2.1. Xét tuyển thẳng, xét tuyển theo kết quả học THPT

Thí sinh đăng ký trực tuyến trên website tại địa chỉ [tlu.edu.vn](http://tlu.edu.vn) hoặc nộp trực tiếp tại Trường gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường Đại học Thủy lợi (thí sinh có thể nhận trực tiếp hoặc tải về từ website [tlu.edu.vn](http://tlu.edu.vn));
- Bản sao công chứng các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng;
- Bản sao công chứng học bạ THPT (hoặc xác nhận kết quả học tập THPT);
- Hai phong bì ghi rõ tên, địa chỉ liên lạc, điện thoại ở phần người nhận;
- Thời gian đăng ký xét tuyển: từ ngày 15/04/2021 đến 12/07/2021;
- Lệ phí: 50.000đ/1 bộ hồ sơ.

### 2.2.2. Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT năm 2021

- Thí sinh đăng ký dự thi tại các điểm thu nhận hồ sơ của các Sở GD&ĐT hoặc các trường THPT theo thời gian thu hồ sơ của Bộ GD&ĐT;
- Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và xác nhận nhập học theo quy định của chung của Bộ GD&ĐT (Nhà trường sẽ thông báo chi tiết khi Bộ ban hành quy chế tuyển sinh năm 2021);
- Lệ phí: theo quy định của Bộ GD&ĐT.

### III. Các chính sách học bổng và hỗ trợ tài chính

#### 3.1. Các loại học bổng dành cho sinh viên K63 (sinh viên nhập học năm 2021): khoảng 4 tỷ đồng

TT	Loại học bổng	Số lượng	Mức học bổng	Điều kiện cấp học bổng	Điều kiện duy trì học bổng
1	Học bổng khuyến khích học tập theo Quy định của Bộ GD&ĐT	Không giới hạn	Học bổng có giá trị bằng từ 100% học phí trở lên	Sinh viên có kết quả học tập và rèn luyện từ khá trở lên (xét sau khi kết thúc học kỳ 1 năm thứ nhất)	
2	Học bổng toàn phần	05	90 triệu đồng/suất	Sinh viên nhập học có điểm trúng tuyển cao nhất vào trường, đạt từ 24.00 điểm trở lên (tính theo điểm thi THPT 2021 thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên)	Kết quả học tập hàng năm đạt loại Giỏi trở lên, rèn luyện đạt loại Tốt trở lên
3	Học bổng bán phần	20	45 triệu đồng/suất	Sinh viên nhập học có điểm trúng tuyển cao nhất, đạt từ 22.00 trở lên (tính theo điểm thi THPT 2021 thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên) thuộc các ngành đào tạo: <i>Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật tài nguyên nước, Thủy văn học, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Kỹ thuật môi trường, Chương trình tiên tiến</i>	Kết quả học tập hàng năm đạt loại Giỏi trở lên, rèn luyện đạt loại Tốt trở lên
4	Học bổng cho Lưu học sinh	100% LHS	Học bổng có trị giá bằng 50% học phí	Lưu học sinh nước ngoài đăng ký học theo hình thức tự túc	Kết quả học tập hàng năm đạt Trung bình trở lên, rèn luyện đạt loại Khá trở lên
5	Học bổng khuyến học “Lê Văn Kiêm và gia đình”	10	15 triệu đồng/suất	- Sinh viên thủ khoa K63; - Sinh viên K63 có hoàn cảnh khó khăn; - Sinh viên K63 có điểm trúng tuyển cao nhất, đạt từ 21.00 điểm trở lên (tính theo điểm thi THPT 2021 thuộc tổ hợp xét tuyển, không bao gồm điểm ưu tiên) thuộc các ngành đào tạo: <i>Kỹ thuật hóa học, Công nghệ sinh học</i>	
6	Học bổng do cựu sinh viên và doanh nghiệp tài trợ	30	3 triệu đến 10 triệu/suất	Sinh viên K63 thủ khoa các ngành và sinh viên K63 có hoàn cảnh khó khăn	

### **3.2. Hỗ trợ tài chính**

- Miễn lệ phí ở ký túc xá cho sinh viên năm thứ nhất có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương);

- Miễn lệ phí ở ký túc xá toàn khóa học cho lưu học sinh nước ngoài đăng ký tự túc.

Ghi chú: Những sinh viên nhận học bổng (thứ tự 1, 2) nếu không hoàn thành khóa học tại trường phải bồi hoàn lại giá trị học bổng đã nhận.

### **IV. Thông tin liên lạc**

**4.1. Cơ sở chính:** Phòng Đào tạo, Phòng 134 Nhà A4  
Số 175 Tây Sơn, Quận Đống Đa, Hà Nội;  
Điện thoại: 02435631537; Email: daotao@tlu.edu.vn

**4.2. Phân hiệu Miền Nam:** Ban Đào tạo và công tác sinh viên  
Số 02 Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh/Phường An  
Thạnh – TP. Thuận An – Tỉnh Bình Dương;  
Điện thoại: 02835140608; Email: bandaotao@tlu.edu.vn

Trường Đại học Thủy lợi xin trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Website trường;
- Lưu: VT, PĐT (HC. 50b).

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**(đã ký)**

**GS.TS Nguyễn Trung Việt**